

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ủy ban Biên giới quốc gia trực thuộc Bộ Ngoại giao

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP
ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan
ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2003/NĐ-CP
ngày 10 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;*

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại
giao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ủy ban Biên giới quốc gia là cơ
quan cấp tổng cục trực thuộc Bộ Ngoại

giao, có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ
Ngoại giao thực hiện chức năng quản
lý nhà nước về biên giới, lãnh thổ quốc
gia.

2. Ủy ban Biên giới quốc gia có tư
cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc
huy; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà
nước theo quy định của pháp luật; trụ sở
đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ủy ban Biên giới quốc gia có trách
nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao
thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn
sau đây:

1. Nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá tình
hình quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia,
vùng trời, các vùng biển, các hải đảo và
thềm lục địa của Việt Nam; dự báo và đề

xuất chủ trương, chính sách và các biện pháp quản lý thích hợp.

2. Nghiên cứu, đề xuất để Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định biên giới quốc gia, các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam; xác định phạm vi chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam đối với vùng trời, các vùng biển, các hải đảo, thềm lục địa và đáy đại dương.

3. Nghiên cứu, đề xuất chủ trương ký kết, phê chuẩn và tham gia tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế liên quan đến biên giới, lãnh thổ. Chủ trì đàm phán giải quyết các vấn đề biên giới, lãnh thổ với các nước liên quan theo sự ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

4. Chủ trì soạn thảo các phương án hoạch định biên giới quốc gia, xác định ranh giới vùng trời, các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam với các nước láng giềng liên quan, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện phân giới cắm mốc quốc giới trên cơ sở các điều ước quốc tế về biên giới quốc gia được ký kết giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước láng giềng.

6. Chủ trì soạn thảo quy chế biên giới

với các nước láng giềng và tổ chức hướng dẫn theo dõi việc thực hiện quy chế biên giới đã được ký kết với các nước đó.

7. Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo, đề xuất các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý biên giới, lãnh thổ quốc gia, vùng trời, các vùng biển, các hải đảo, thềm lục địa của Việt Nam và đáy đại dương để Bộ trưởng Bộ Ngoại giao xem xét ban hành hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, phối hợp cùng các ngành hữu quan xây dựng các văn bản hướng dẫn, phối hợp triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ có liên quan đến việc quản lý biên giới, lãnh thổ quốc gia, vùng trời, các vùng biển, các hải đảo, thềm lục địa của Việt Nam và đáy đại dương; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đã ban hành.

8. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Bộ, ngành, địa phương) liên quan thực hiện kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình và xử lý tranh chấp ở các khu vực biên giới trên đất liền, vùng trời, trên các vùng biển, các hải đảo và thềm lục địa của Việt Nam.

9. Xử lý hoặc hướng dẫn xử lý theo sự ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đối với các vấn đề phát sinh trong

các hoạt động của các Bộ, ngành, địa phương liên quan đến chủ quyền, quyền chủ quyền và lợi ích quốc gia trên đất liền, vùng trời, các vùng biển, các hải đảo, thềm lục địa và đáy đại dương.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế liên quan đến biên giới, lãnh thổ quốc gia theo quy định của pháp luật.

11. Thẩm định các bản đồ và ấn phẩm có liên quan đến đường biên giới quốc gia, các vùng biển, các hải đảo và thềm lục địa của Việt Nam trước khi xuất bản, phát hành.

12. Được yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương có liên quan đến biên giới, biển, đảo báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình quản lý biên giới, vùng trời, các vùng biển, các hải đảo và thềm lục địa; cung cấp những tài liệu cần thiết để tổng hợp báo cáo hoặc giải quyết theo sự ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

13. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật về quản lý biên giới, lãnh thổ quốc gia; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công tác biên giới tại các Bộ, ngành, địa phương.

14. Quản lý cán bộ, công chức và cơ sở vật chất của Ủy ban theo quy định của Nhà nước và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

15. Quản lý kinh phí, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Nhà nước về Biển Đông và các hải đảo, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền và thực hiện các nhiệm vụ khác theo ủy quyền hoặc theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Ủy ban Biên giới quốc gia có Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm.

Chủ nhiệm Ủy ban Biên giới quốc gia là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về toàn bộ hoạt động của Ủy ban.

Phó Chủ nhiệm Ủy ban do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm Ủy ban về lĩnh vực công tác được phân công.

2. Ủy ban Biên giới quốc gia có các đơn vị chức năng sau:

- a) Vụ Biên giới Việt - Trung;
- b) Vụ Biên giới Phía Tây;
- c) Vụ Biển;

- d) Vụ Tuyên truyền, Thông tin và Tư liệu;
- đ) Văn phòng.

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và biên chế của các đơn vị nêu tại khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của Chính phủ và phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

4. Biên chế cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban Biên giới quốc gia do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quyết định trong tổng số biên chế của Bộ Ngoại giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành

sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Biên giới quốc gia và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tân Dũng

09636570